

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Về việc phê duyệt bản Điều lệ (sửa đổi) của

Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

- Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20/5/1957 quy định về quyền lập Hội,

- Căn cứ Nghị định 181/CP ngày 9/11/1994 của Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ (Nay là Bộ Nội vụ),

- Căn cứ Quyết định số 158/QĐ-TTg ngày 02/03/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc uỷ nhiệm Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ (Nay là Bộ trưởng Bộ Nội vụ) cho phép thành lập Hội,

- Xét đề nghị của Chủ tịch Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam và của Vụ trưởng Vụ tổ chức phi chính phủ;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt bản Điều lệ của Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam đã được Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IV ngày 9 tháng 11 năm 2002 thông qua.

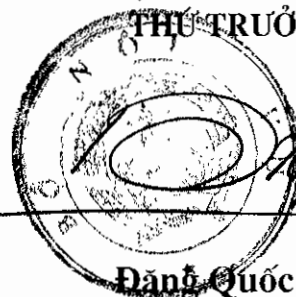
Điều 2: Chủ tịch Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2,
- Lưu VT, TCPCP.

K/T BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

THỦ TRƯỞNG



Đặng Quốc Tiên



ĐIỀU LỆ

LIÊN ĐOÀN BÓNG RỔ VIỆT NAM

Chương I

TÊN GỌI, TÊN CHỈ, MỤC ĐÍCH, NHIỆM VỤ

Điều 1:

Tên gọi: "Liên đoàn Bóng rổ nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam", gọi tắt là Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam (LĐBRVN).

Tên giao dịch quốc tế: Vietnam Basketball Federation
(viết tắt là VBF).

Điều 2 :

Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam là một tổ chức xã hội-nghề nghiệp, tập hợp các Hội, Liên đoàn Bóng rổ địa phương; các Câu lạc bộ Bóng rổ, các đội bóng rổ, tiến hành các hoạt động bóng rổ nhằm mục đích rèn luyện sức khoẻ, thể lực cho quần chúng, tham gia phát triển thành tích bóng rổ trong nước, nâng cao vị thế của bóng rổ Việt Nam trong khu vực và trên thế giới.

Điều 3 :

Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam là một bộ phận của phong trào Olympic Việt Nam, là thành viên của Liên đoàn Bóng rổ quốc tế (FIBA), Liên đoàn Bóng rổ Châu Á (ABC), Liên đoàn Bóng rổ Đông Nam Á (SEABA).

Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam hoạt động theo pháp luật nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và chịu sự quản lý nhà nước về thể dục thể thao của Ủy ban Thể dục thể thao.

Điều 4 :

Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam có tư cách pháp nhân, có biểu tượng riêng, con dấu và tài khoản riêng tại Ngân hàng. Trụ sở của Liên đoàn đặt tại Hà Nội.

Điều 5 :

Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam có những nhiệm vụ chủ yếu sau :

1. Phối hợp với các cơ quan Nhà nước, các tổ chức kinh tế - xã hội để:

a- Phát triển phong trào tập luyện bóng rổ cho mọi đối tượng quần chúng, đặc biệt là thanh thiếu niên học sinh, sinh viên, lực lượng vũ trang, góp phần nâng cao sức khỏe, rèn luyện phẩm chất ý chí, đáp ứng yêu cầu xây dựng xã hội ngày càng phát triển; tạo môi trường phát hiện và bồi dưỡng ban đầu tài năng bóng rổ.

b- Xây dựng và từng bước hoàn thiện hệ thống đào tạo tài năng bóng rổ các lứa tuổi từ thiếu niên nhi đồng đến đội tuyển quốc gia.

c- Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, huấn luyện viên, hướng dẫn viên, trọng tài và có kế hoạch sử dụng có hiệu quả đội ngũ cán bộ này.

2. Xây dựng và triển khai kế hoạch hợp tác quốc tế về bóng rổ sau khi được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

3. Huy động các nguồn lực của xã hội để xây dựng cơ sở vật chất cho hoạt động bóng rổ. Thu hút các nguồn tài trợ trong nước và ngoài nước theo đúng quy định của pháp luật để tạo nguồn kinh phí cho bóng rổ và hoạt động của Liên đoàn.

4. Bảo vệ quyền lợi chính đáng của các tổ chức thành viên và hội viên trong Liên đoàn.

5. Kiến nghị và đề xuất cơ quan thể dục thể thao quốc gia và các cơ quan Nhà nước có liên quan về các vấn đề:

a- Chủ trương, chính sách, kế hoạch, biện pháp nhằm phát triển nâng cao trình độ môn bóng rổ nước ta.

b- Tuyển chọn huấn luyện viên, vận động viên để thành lập đội dự tuyển và đội tuyển quốc gia; xây dựng kế hoạch tập huấn thi đấu cho đội. Tham gia chỉ đạo thực hiện và kiểm tra thực hiện kế hoạch.

c- Xét và đề nghị các cơ quan nhà nước phong cấp, giáng cấp, khen thưởng và kỷ luật đối với huấn luyện viên, trọng tài, vận động viên bóng rổ, các đội và cán bộ quản lý môn bóng rổ.

d- Xây dựng cơ sở vật chất tập luyện và thi đấu cũng như đầu tư trang thiết bị hiện đại đáp ứng nhu cầu tập luyện nâng cao thành tích và tổ chức thi đấu quốc gia, quốc tế.

6. Tuyên truyền phổ biến và thực hiện các nguyên tắc cơ bản của Liên đoàn bóng rổ thế giới, Châu Á và Đông Nam Á; chấp hành điều lệ và luật của FIBA đã ban hành. Nộp niên liễm cho FIBA và ABC.

7. Tham gia tích cực các hoạt động do FIBA, ABC và SEABA tổ chức như: Thi đấu, tập huấn, hội nghị, hội thảo...; mở rộng quan hệ với các nước trong khu vực Châu Á và thế giới theo đúng quy định của luật pháp.

8. Tích cực mở rộng xã hội hoá môn bóng rổ; huy động tốt các nguồn lực của xã hội để mở rộng và phát triển nâng cao môn bóng rổ.

Chương II

TỔ CHỨC THÀNH VIÊN VÀ HỘI VIÊN

A. Tổ chức thành viên:

Điều 6 :

Liên đoàn, Hội Bóng rổ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các Câu lạc bộ bóng rổ, các đội bóng rổ thừa nhận và chấp hành Điều lệ của Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam, đóng niên liễm và tham gia hoạt động theo chương trình của Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam đều được công nhận là tổ chức thành viên của Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam.

Điều 7:

Thủ tục gia nhập Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam bao gồm:

- 1- Có đơn xin gia nhập Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam.
- 2- Nộp lệ phí theo quy định.

Việc công nhận thành viên của Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam được thực hiện theo hướng dẫn của Ban chấp hành Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam và do Ban chấp hành Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam xem xét, quyết định.

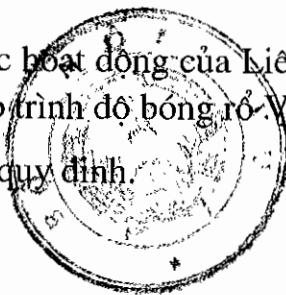
Điều 8:

Nghĩa vụ của tổ chức thành viên:

- 1- Nghiêm chỉnh chấp hành Điều lệ, Nghị quyết và các quy định của Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam.

2- Tích cực tham gia các hoạt động của Liên đoàn; đóng góp có hiệu quả vào việc phát triển và nâng cao trình độ bóng rổ Việt Nam.

3- Đóng niên liễm theo quy định.



Điều 9:

Quyền lợi của tổ chức thành viên :

1- Có quyền giới thiệu đại diện để bầu cử và ứng cử vào Ban chấp hành Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam.

2- Đề xuất, thảo luận về các chủ trương, kế hoạch hoạt động của Liên đoàn.

3- Giám sát hoạt động của Ban chấp hành và các thành viên Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam.

4- Được tạo điều kiện thuận lợi để hoạt động. Được khen thưởng khi có thành tích xuất sắc.

5- Được Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam bảo vệ quyền lợi chính đáng có liên quan tới bóng rổ trước pháp luật và công luận.

Điều 10:

Những bất đồng, tranh chấp giữa các tổ chức thành viên thuộc phạm vi trách nhiệm, quyền hạn của Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam sẽ được Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam phân xử và quyết định.

Điều 11:

Ra khỏi Liên đoàn và Ban chấp hành Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam:

1- Muốn ra khỏi Liên Đoàn, tổ chức thành viên phải có đơn gửi cho Ban chấp hành Liên đoàn. Ban chấp hành Liên đoàn sẽ xem xét, quyết định.

2- Ủy viên Ban chấp hành Liên đoàn xin ra khỏi Liên đoàn phải có đơn và phải được đưa ra Ban chấp hành xem xét, quyết định. Trước khi ra khỏi Liên đoàn, Ủy viên Ban chấp hành phải bàn giao công việc, cơ sở vật chất, tài chính mà mình phụ trách cho tổ chức, cá nhân được Ban chấp hành uỷ nhiệm.

3- Những Ủy viên Ban chấp hành bỏ sinh hoạt 2 kỳ họp liên tục mà không có lý do chính đáng sẽ mặc nhiên bị xoá tên trong danh sách Ban chấp hành và vẫn phải có trách nhiệm bàn giao công việc, cơ sở vật chất, tài chính mà mình phụ trách cho Liên đoàn.

B. Hội viên:



Điều 12:

Người có nhiều thành tích, công lao đóng góp cho sự nghiệp bóng rổ Việt Nam và Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam có thể được Ban chấp hành Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam công nhận là Hội viên danh dự của Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam.

Hội viên danh dự không tham gia ứng cử, đề cử vào Ban Lãnh đạo hội và không được biểu quyết các vấn đề của hội.

Điều 13:

Các hội viên của các tổ chức thành viên của Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam đều là các hội viên của Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam.

Các hội viên sinh hoạt tại các tổ chức thành viên của Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam.

Điều 14:

Thủ tục gia nhập, quyền lợi và nghĩa vụ của các hội viên do Điều lệ tổ chức và hoạt động của các tổ chức thành viên quy định. Ngoài ra, hội viên có thêm nghĩa vụ và quyền lợi sau:

1- Chấp hành điều lệ, nghị quyết, chỉ thị và mọi quy định của Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam.

2- Được tham gia thảo luận, biểu quyết các chủ trương, kế hoạch công tác của Liên đoàn và đề đạt ý kiến, nguyện vọng đến các cơ quan lãnh đạo của Liên đoàn.

3- Nếu được tổ chức thành viên giới thiệu, có quyền bầu cử, ứng cử vào các cơ quan lãnh đạo của Liên đoàn.

4- Được ưu tiên sử dụng các phương tiện, cơ sở vật chất tại các cơ sở tập luyện của Liên đoàn, được tạo điều kiện thuận lợi để học tập, luyện tập, nâng cao khả năng và kiến thức chuyên môn.

5- Giám sát hoạt động của các cơ quan lãnh đạo và các bộ phận chức năng của Liên đoàn.

6- Được bảo vệ danh dự và các quyền lợi chính đáng có liên quan đến bóng chuyền trước pháp luật và công luận.

7- Có quyền xin ra khỏi Liên đoàn và xin thôi giữ các cương vị công tác thuộc Liên đoàn. Trước khi ra khỏi Liên đoàn phải bàn giao lại công việc, thiết bị, tài chính.



Chương III

NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

Điều 15:

Nguyên tắc hoạt động:

Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, dân chủ, thống nhất hành động, quyết định theo đa số, tự quản trong khuôn khổ của Pháp luật và Điều lệ.

Điều 16:

Tổ chức của Liên đoàn:

1- Ở Trung ương: Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam

2- Các tổ chức thành viên: Các Hội, Liên đoàn Bóng rổ tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; các Câu lạc bộ bóng rổ, các đội Bóng rổ.

Việc thành lập tổ chức thành viên theo quy định của pháp luật.

Điều 17 :

Đại hội đại biểu toàn quốc Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam :

1. Đại hội đại biểu toàn quốc Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Liên đoàn. Đại hội được tổ chức 5 năm một lần. Trong trường hợp cần thiết có thể tiến hành Đại hội giữa nhiệm kỳ.

2. Nhiệm vụ chính của Đại hội :

- Kiểm điểm công tác trong nhiệm kỳ qua và đề ra phương hướng hoạt động, nhiệm vụ, mục tiêu, các giải pháp lớn thực hiện mục tiêu trong nhiệm kỳ mới của Liên đoàn.

- Thảo luận, đóng góp ý kiến vào báo cáo kiểm điểm nhiệm kỳ của Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra Liên đoàn.

- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Liên đoàn (Nếu cần).

- Thông qua quyết toán tài chính nhiệm kỳ trước và thảo luận kế hoạch tài chính nhiệm kỳ sau.

- Quyết định số lượng Ban chấp hành và bầu Ban chấp hành mới.

- Thông qua Nghị quyết của Đại hội.

3. Đại hội bất thường: trường hợp có ít nhất 2/3 uỷ viên Ban chấp hành hoặc 2/3 các tổ chức thành viên yêu cầu thì Ban chấp hành Liên đoàn sẽ triệu tập Đại hội bất thường.

Điều 18 :

Ban Chấp hành Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam:

1. Ban chấp hành Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam do Đại hội bầu ra là cơ quan lãnh đạo của Liên đoàn giữa 2 kỳ Đại hội. Số lượng uỷ viên Ban Chấp hành do Đại hội đại biểu toàn quốc quyết định.

2. Ban Chấp hành Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam mỗi năm họp 2 lần và có thể họp bất thường khi cần.

3. Nhiệm vụ của Ban chấp hành :

+ Bầu Ban thường vụ gồm: Chủ tịch, các Phó chủ tịch, Tổng thư ký, Trưởng ban Kiểm tra và một số uỷ viên.

+ Thông qua quy chế hoạt động, quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn cho từng chức danh: Chủ tịch, các Phó chủ tịch, Tổng thư ký, Trưởng ban kiểm tra và các Trưởng ban chức năng khác.

+ Xây dựng kế hoạch, chương trình thực hiện Nghị quyết Đại hội.

+ Quyết định kế hoạch tài chính của Liên đoàn.

+ Chỉ đạo các cuộc thi đấu trong nước và quốc tế tại Việt Nam.

+ Chỉ đạo các hoạt động về đào tạo, huấn luyện, ứng dụng khoa học kỹ thuật, hoạt động của các đội tuyển quốc gia.

+ Chỉ đạo việc xây dựng và triển khai thực hiện hợp tác quốc tế về bóng rổ.

+ Tìm kiếm các giải pháp thu hút nguồn tài trợ trong và ngoài nước, tổ chức hoạt động tạo nguồn kinh phí.

+ Hỗ trợ phát triển bóng rổ phong trào và xây dựng hệ thống thi đấu Bóng rổ cơ sở.

+ Quyết định về khen thưởng và kỷ luật đối với tổ chức thành viên và hội viên.

+ Định kỳ báo cáo kế hoạch công tác với các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

+ Quyết định triệu tập, tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam.

+ Quyết định thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ tổ chức bộ máy của Liên đoàn.



Điều 19:

Ban Thường vụ Liên đoàn.

1. Ban Thường vụ gồm có : Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký, Trưởng ban kiểm tra và một số uỷ viên. Số lượng uỷ viên Thường vụ do Ban Chấp hành Trung ương quyết định nhưng không quá 1/3 số lượng Uỷ viên Ban chấp hành.

Ban thường vụ họp thường kỳ 6 tháng một lần.

2. Ban Thường vụ có các nhiệm vụ :

- Thay mặt Ban Chấp hành chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Liên đoàn giữa 2 kỳ họp Ban chấp hành để thực hiện Nghị quyết Đại hội và Nghị quyết các kỳ họp Ban chấp hành.
- Chuẩn bị nội dung, triệu tập và tổ chức các kỳ họp Ban chấp hành; báo cáo kiểm điểm công tác với Ban chấp hành.
- Quyết định những công việc khẩn cấp, sau đó báo cáo với Ban chấp hành Liên đoàn trong kỳ họp gần nhất.

Tuỳ theo tình hình cụ thể, Ban Thường vụ có thể cử ra Thường trực để giúp việc Ban thường vụ. Thường trực chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ về nhiệm vụ được giao.

Điều 20:

Chủ tịch Liên đoàn, các Phó chủ tịch, Tổng thư ký, Trưởng ban kiểm tra và các Trưởng ban chức năng:

1. Chủ tịch Liên đoàn do Ban chấp hành bầu, có trách nhiệm và quyền hạn:

- Là người đại diện của Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam.
- Chịu trách nhiệm trước Ban chấp hành và các thành viên về các hoạt động của Liên đoàn.
- Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội và các Nghị quyết của Ban chấp hành.
- Triệu tập và chủ trì cuộc họp của Ban chấp hành, Ban thường vụ.
- Thay mặt Ban chấp hành ký các văn bản về việc phê chuẩn, bãi miễn Phó chủ tịch, Tổng thư ký, các uỷ viên Ban chấp hành và các chức danh khác sau khi đã được Ban chấp hành thông qua.

- Quyết định nhân sự chủ chốt của Văn phòng Liên đoàn.

2. Các Phó chủ tịch do Ban chấp hành bầu, hoạt động theo sự phân công của Chủ tịch và theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng chức danh đã được Ban chấp hành thông qua.

Phó chủ tịch thường trực là người được Chủ tịch uỷ quyền triển khai các hoạt động của Ban thường vụ và Ban chấp hành Liên đoàn, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch về nhiệm vụ được giao; báo cáo với Chủ tịch việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Liên đoàn.

3. Tổng thư ký do Ban chấp hành bầu, là người điều hành hoạt động của Liên đoàn, có trách nhiệm:

- Tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Ban chấp hành, Ban thường vụ về các mặt công tác của Liên đoàn.

- Đảm bảo mối quan hệ với các tổ chức FIBA, ABC, SEABA và các Liên đoàn Bóng rổ quốc gia, các tổ chức thể thao khác.

4. Trưởng ban kiểm tra:

+ Trưởng Ban kiểm tra do Ban chấp hành bầu trong số uỷ viên Ban chấp hành. Số lượng uỷ viên Ban kiểm tra do Ban chấp hành quyết định.

+ Trưởng ban kiểm tra lãnh đạo Ban kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban chấp hành thông qua.

+ Nhiệm vụ của Ban kiểm tra:

- Kiểm tra việc thực hiện Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội, các Nghị quyết của Ban chấp hành và Ban thường vụ.

- Kiểm tra việc thực hiện các quy chế, các hoạt động kinh tế, tài chính và các hoạt động khác của Liên đoàn.

- Xem xét, giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo.

5. Các Ban chức năng khác của Liên đoàn:

+ Các Trưởng ban do Ban chấp hành bầu trong số uỷ viên Ban chấp hành. Số lượng uỷ viên của các Ban chức năng do Ban chấp hành quyết định.

+ Nhiệm vụ, nhân sự, Quy chế hoạt động của các Ban chức năng do Ban chấp hành Liên đoàn quy định.

Điều 21 :

Tổ chức của cơ quan Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam :

1. Văn phòng Liên đoàn là tổ chức hành chính chuyên trách của Liên đoàn, là bộ phận thường trực giúp việc Ban thường vụ, Ban chấp hành điều hành công việc hàng ngày.

2. Các ban chức năng.
3. Các Hội đồng tư vấn.



TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 22 :

Tất cả tài sản, tài chính đều được quản lý thống nhất theo quy định của Pháp luật, các quy định cụ thể của Ban chấp hành Liên đoàn và được báo cáo công khai trong các kỳ họp Ban chấp hành.

Điều 23:

Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam có nguồn tài chính và tài sản riêng, được quyền thu, chi cho các hoạt động theo các quy định về tài chính của Liên đoàn phù hợp với Pháp lệnh Tài chính và những quy định của Bộ Tài chính đối với các tổ chức xã hội.

Điều 24:

Nguồn thu tài chính của Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam gồm:

- 1- Lệ phí, niên liễm của các tổ chức thành viên
- 2- Tiền hỗ trợ của các cơ quan Nhà nước về TDTT.
- 3- Tiền thu từ các hoạt động kinh tế, sản xuất, dịch vụ, thi đấu, bán bản quyền, phát hành, xuất bản sách báo, tiếp thị, quảng cáo...
- 4- Tiền thu từ các nguồn tài trợ.
- 5- Tiền cho thuê, khấu hao cơ bản các tài sản của Liên đoàn.
- 6- Tiền viện trợ của các tổ chức thể thao, các tổ chức phi chính phủ quốc tế. (Việc tiếp nhận viện trợ phải theo đúng quy định của pháp luật).
- 7- Các khoản thu khác.

Điều 25:

Các khoản chi chủ yếu của Liên đoàn :

- 1- Chi phí cho các hoạt động của các ban chức năng, Ban Thường vụ, Ban chấp hành và Văn phòng Liên đoàn.
- 2- Các chi phí cho công tác đào tạo, tập huấn, thi đấu trong và nước ngoài.
- 3- Các chi phí về tuyên truyền giáo dục.

4- Chi phí về xây dựng, sửa chữa, bảo dưỡng cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ và chi cho các công trình nghiên cứu khoa học, mời chuyên gia...

5- Lương, thù lao, bảo hiểm và trợ cấp khó khăn cho cán bộ, nhân viên chuyên trách.

6- Chi phí về các hoạt động quốc tế.

7- Hỗ trợ các tổ chức thành viên khi cần thiết.

8- Các chi phí về khen thưởng.

Chương V

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 26 :

Các tổ chức thành viên và hội viên của Liên đoàn có thành tích xuất sắc trong công tác được khen thưởng. Trường hợp đặc biệt, Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam đề nghị Ủy ban Thể dục thể thao và Nhà nước khen thưởng ở mức cao hơn, đồng thời đề nghị với FIBA, ABC, SEABA có hình thức khen thưởng phù hợp.

Điều 27:

Những tổ chức và cá nhân thuộc Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam vi phạm Điều lệ và các quy định hoặc làm tổn hại đến uy tín, danh dự của Liên đoàn sẽ bị kỷ luật. Trường hợp đặc biệt, Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam đề nghị Chính quyền các cấp và Ủy ban Thể dục thể thao xem xét để có hình thức xử lý thích hợp.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 28:

Các tổ chức thành viên, hội viên của Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nội dung của Điều lệ này.

Chỉ có Đại biểu toàn quốc Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam mới có quyền sửa đổi hoặc bổ sung điều lệ.

Ban chấp hành Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn việc thực hiện Điều lệ này.



Điều 29:

Bản Điều lệ này gồm 6 chương và 29 điều đã được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV thông qua ngày 09 tháng 11 năm 2002 và có hiệu lực khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Hà Nội, ngày 09 tháng 11 năm 2002
LIÊN ĐOÀN BÓNG RỔ VIỆT NAM